

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HS-ST.

Ngày: 31-12-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rễn;
2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nhiều – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn VS, sinh ngày: 24/3/1986, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp TH, xã LT, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn V.S (chết) và bà Trương TL; có vợ: Trần NL, con: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: không có; Tiền sự: Quyết định số 45/QĐ-XPHC ngày 26/3/2021 của Công an xã LT, huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Phòng Văn hóa và thông tin huyện B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê V.D, sinh năm: 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Thuận Chánh, xã LT, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn VC, sinh năm: 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp TT, xã LT, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/8/2021, Công an xã LT, huyện B, tỉnh Tây Ninh tuần tra tại khu vực ấp Thuận Hòa, xã LT, huyện B phát hiện Nguyễn VS và Nguyễn VG, sinh ngày 19/6/2008 đang đem 01 dây cáp điện có vỏ hiệu CADIVI-CXU 4x11-06/1KV-S, chiều dài 46 mét đi bán có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ vật chứng để làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 23/8/2021, S kêu G (là con ruột của S) chuẩn bị 01 cây búa bằng kim loại và 01 cây dao bằng kim loại đi trộm cắp tài sản. Cả hai đi đến khu di tích Địa Đạo LT thuộc ấp TH, xã LT, huyện B, tỉnh Tây Ninh do Phòng Văn hóa và Thông tin huyện B quản lý và giao ông Lê V.D trông giữ tài sản. Lợi dụng trời tối, không người trông coi tài sản, S đi đến vị trí trụ điện thấp sáng bị hư hỏng ngã đổ, đèn không hoạt động, dùng búa và dao cắt trộm 46 mét dây điện thấp sáng loại dây CADIVI-CXU 4x11-06/1KV-S, trọng lượng 34 kg. Sau đó, S và G đem tài sản vừa trộm được đi bán thì bị Công an xã LT tuần tra phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, với thủ đoạn trên S khai nhận vào ngày 20/8/2021, S một mình đến khu vực Địa Đạo LT, dùng búa và dao lén lút cắt dây điện bị đứt không còn hoạt động tại nhà mát của Địa Đạo, sau đó mang về nhà đốt cháy hết lớp vỏ và đem lõi đồng có trọng lượng 20,5 kg đến cơ sở mua, bán phế liệu không tên của ông Nguyễn VC tại ấp TT, xã LT, huyện B, tỉnh Tây Ninh bán được số tiền 3.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTTTHS ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Dây cáp đồng có vỏ, hiệu Cadivi-CXU 4x11-06/1KV-S, chiều dài 46 mét, trọng lượng 34 kg (đã qua sử dụng) thời điểm ngày 23/8/2021 trị giá 2.720.000 đồng; Dây cáp điện đồng phế liệu trọng lượng 20,5 kg thời điểm ngày 20/8/2021 trị giá 2.993.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 5.713.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (Một) dây cáp đồng hiệu CADIVI – CXU 4x11 – 06/1KV – S, chiều dài 46 mét, trọng lượng 34 kg, đã qua sử dụng; 01 (Một) cây búa bằng kim loại có chiều dài 30 cm, đầu búa kích thước (12,5 x 2,5) cm, đã qua sử dụng ; 01 (Một) con dao bằng kim loại có chiều dài 45 cm, bản rộng nhất 07 cm, đã qua sử dụng ; 01 (Một) dây cáp đồng đã bị đốt cháy trọng lượng 20,5 kg (phế liệu).

* Về bồi thường thiệt hại: Ông Lê V.D yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa đường dây điện với số tiền 6.713.000 đồng và anh Nguyễn VC yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.000.000 đồng, tuy nhiên ngày 27/12/2021 anh C có đơn

không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Bị cáo S chưa bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa ông D yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hiện tại gia đình bị cáo khó khăn, phải nuôi 06 người con mà bị cáo là lao động chính trong gia đình.

* Kê biên tài sản: Bị cáo Nguyễn VS không có tài sản nên không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 104/CT - VKS ngày 27-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Nguyễn VS về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn VS từ 06 tháng đến 09 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo S không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận, hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn vợ bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 06 người con nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên từ ngày 20/8/2021 đến ngày 23/8/2021, tại Địa Đạo xã LT thuộc ấp TH, xã LT, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn VS đã lén lút lấy trộm dây cáp điện lõi đồng, trọng lượng 20,5 kg có trị giá 2.993.000 đồng và dây cáp lõi đồng, hiệu Cadivi-CXU 4x11-06/1KV-S, chiều dài 46 mét, trọng lượng 34 kg (đã qua sử dụng) có trị giá 2.720.000 đồng của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện B. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.713.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ

có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Do đó hành vi của bị cáo S đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản, bị cáo biết hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự khai báo lần phạm tội trước đó và sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, qua kết quả xác minh bị cáo S không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn VS bồi thường cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện B số tiền 6.713.000 đồng. Xét thấy số tiền trên là thiệt hại thực tế do hành vi của bị cáo gây ra nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Ghi nhận anh C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 (một) dây cáp đồng hiệu CADIVI-CXU 4 x 11-06/1KV-S, chiều dài 46 mét, trọng lượng 34 kg, đã qua sử dụng và 01 (một) dây cáp đồng đã bị đốt cháy trọng lượng 20,5 kg (phế liệu) là tài sản của bị hại và bị hại yêu cầu **nhận lại tài sản nên cần trả lại cho bị hại.**

[7.2] Đối với 01 (một) cây búa bằng kim loại có chiều dài 30 cm, đầu búa kích thước (12,5 x 2,5) cm, đã qua sử dụng và 01 (một) con dao bằng kim loại có chiều dài 45 cm, bản rộng nhất 07 cm, đã qua sử dụng là công cụ dùng để phạm tội và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[9] Đối với Nguyễn V.G chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chỉ 13 tuổi 02 tháng 04 ngày nên không xử lý. Đối với anh Nguyễn VC không chứng minh được đồng phạm với bị cáo S và không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý.

[10] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn VS phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn VS 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Buộc bị cáo Nguyễn VS có trách nhiệm bồi thường cho Phòng Văn hóa và thông tin huyện B số tiền 6.713.000 đồng.

Ghi nhận anh C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.000.000 đồng.

- Trả lại cho Phòng Văn hóa và thông tin huyện B: 01 (một) dây cáp đồng hiệu CADIVI-CXU 4 x 11-06/1KV-S, chiều dài 46 mét, trọng lượng 34 kg, đã qua sử dụng và 01 (một) dây cáp đồng đã bị đốt cháy trọng lượng 20,5 kg (phế liệu).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây búa bằng kim loại có chiều dài 30 cm, đầu búa kích thước (12,5 x 2,5) cm, đã qua sử dụng và 01 (một) con dao bằng kim loại có chiều dài 45 cm, bản rộng nhất 07 cm, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn VS phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 335.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui